TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2019/QĐST-DS	*Vị Thủy, ngày 19 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2019/TLST-DS, ngày 17 tháng 01 năm 2019;

Xét đơn đề nghị của bị đơn ông Trần Tú E và bà Trần Thị Cẩm L đề ngày 12/3/2018 về việc miễn, giảm án phí của Tòa án đã được Ủy ban nhân dân xã V10, huyện V, tỉnh Hậu Giang xác nhận.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần H

Địa chỉ: A, B, phường N, Quận M, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng (*Theo giấy ủy quyền số: 119/2018/UQ-HDB ngày 29/10/2018*): Ông Lai Quốc H, sinh năm 1974. Chức vụ: Trưởng bộ phận giám sát nợ của Ngân hàng.

Địa chỉ: A, B, phường N, Quận M, Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

- Ông Trần Tú E, sinh năm 1980;
- Bà Trần Thị Cẩm L, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã V10, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Trách nhiệm hữu hạn

K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Sơn H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng (*Theo giấy ủy quyền số: 0118/UQTH ngày 01/01/2018*): Ông Đặng Huy B, chức vụ: Giám đốc của Công ty.

Địa chỉ: Số A, P, xã Đ, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Ông Trần Tú E và bà Trần Thị Cẩm L đồng ý và có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát H các khoản vốn, lãi phát sinh được tính đến hết ngày 11/3/2019 theo các hợp đồng tín dụng tổng số tiền là 1.504.306.383 đồng (*một tỷ năm trăm lẻ bốn triệu ba trăm lẻ sáu nghìn ba trăm tám mươi ba đồng*). Cụ thể từng hợp đồng tín dụng như sau:

Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 0054/16/HĐTDTDH-CN/050 ngày 01/02/2016 số tiền vốn 237.502.000 đồng; lãi trong hạn 31.407.052 đồng; lãi quá hạn 32.460.590 đồng; Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 3997/16/HĐTDTDH-CN/050 ngày 19/8/2016 số tiền vốn 500.00.000 đồng; lãi trong hạn 51.749.998 đồng; lãi quá hạn 41.629.053 đồng; Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 1617/17/HĐTDTDH-CN/050 ngày 06/01/2017 số tiền vốn: 542.872.156 đồng; lãi trong hạn 42.869.400 đồng; lãi quá hạn 23.816.134 đồng (được tính đến ngày 11/3/2019).

2/ Trường hợp ông Trần Tú E và bà Trần Thị Cẩm L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả số nợ nêu trên thì Công ty trách nhiệm hữu hạn K đồng ý và có nghĩa vụ trả thay số nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần H thay cho ông Trần Tú E và bà Trần Thị Cẩm L.

3/ Ông Trần Tú E và bà Trần Thị Cẩm L vẫn phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh từ ngày 12/3/2019 trên số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Trần Tú E và bà Trần Thị cẩm L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4/ Trường hợp ông Trần Tú E và bà Trần Thị Cẩm L cùng Công ty trách nhiệm hữu hạn K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả các khoản nợ trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần H được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản đã thế chấp để thu hồi các khoản nợ theo các Hợp đồng thế chấp cụ thể:

Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/Phương tiện vận tải số 0044/16/HĐBĐ-SP/050 ngày 01/02/2016. Tài sản thế chấp loại máy gặt đập liên hợp; kiểu máy AW 82V; nhãn hiệu: YANMAR;

Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/Phương tiện vận tải số 3649/16/HĐBĐ-SP/050 ngày 19/8/2016. Tài sản thế chấp số lượng 02.

Thứ nhất: Loại máy: Máy gặt đập liên hợp; kiểu máy AW70V; nhãn hiệu: YANMAR; số khung: 0200054; số máy: 003388A.

Thứ hai: Loại máy: Máy gặt đập liên hợp; kiểu máy AW70V; nhãn hiệu: YANMAR; số khung: 200074; số máy: 04743A.

Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/Phương tiện vận tải số 1596/17/HĐBĐ-SP/050 ngày 06/01/2017 và hợp đồng sửa đổi số sung hợp đồng số 1596/17/HĐBĐ-050/PL-01 ngày 25/08/2017. Tài sàn thế chấp số lượng 02.

Thứ nhất: Loại máy: Máy gặt đập liên hợp; kiểu máy AW70V(2015); nhãn hiệu: YANMAR; số khung: 2000035; số máy: 03448A.

Thứ hai: Loại máy: Máy gặt đập liên hợp; kiểu máy AW70V (2015); nhãn hiệu: YANMAR; số khung: C 88-200027; số máy: Z03618.

5/ Trường hợp số tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Trần Tú E và bà Trần Thị Cẩm L thì Ngân hàng thương mại cổ phần HỎI được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản khác thuộc quyền sở hữu của ông Trần Tú E, bà Trần Thị Cẩm L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn KG để thu hồi nợ.

6/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Giảm 50% án phí cho ông Trần Tú E và bà Trần Thị Cẩm L theo quy định tại khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Trần Tú E và bà Trần Thị Cẩm L còn phải nộp số tiền 14.282.300 đồng (*Mười bốn triệu hai trăm tám mươi hai nghìn ba trăm đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngân hàng thương mại cổ phần H được nhận lại 26.326.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018442, ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Cổng Thông tin điện tử (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Diệu Linh